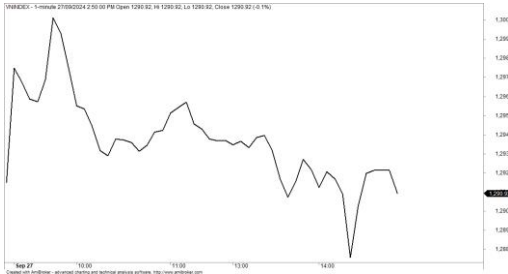


Diễn biến thị trường trong phiên

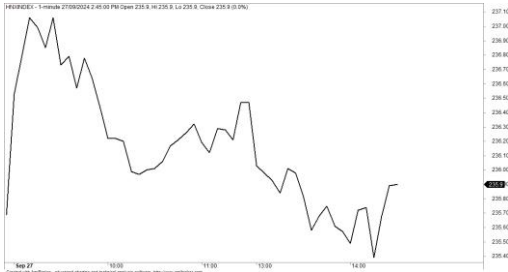
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,290.92	235.71	93.90
% ngày	-0.04%	-0.09%	0.42%
% tuần	1.48%	0.60%	0.29%
% tháng	0.81%	-1.34%	-0.27%
% năm	11.88%	-0.06%	5.83%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	21,529	1,738	830
TB 1 tuần	19,367	1,290	842
TB 1 tháng	15,789	1,073	625
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,060.94	34.73	6.63
Bán	1,810.94	54.18	7.15
Giá trị ròng	250.00	-19.45	-0.51
Độ rộng TT			
Mã Tăng	157	79	169
Mã Giảm	157	91	160
Không Đổi	101	144	574
Chỉ số chính			
P/E	13.98	16.38	27.79
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,298	332	1,445
LS Cổ tức	2.15%	2.96%	4.24%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng vào đầu phiên nhưng nhanh chóng điều chỉnh trở lại từ ngưỡng 1,300 điểm. Lực bán tiếp diễn trong phần còn lại khiến chỉ số VN-Index đóng cửa lùi về 1290.92 điểm giảm 0.04%. Chỉ số HNX-Index giảm 0.09 %, chỉ số Upcom-Index ngược chiều tăng 0.43%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn giảm nhẹ còn 24,097 tỷ đồng khớp lệnh.

Chỉ số VN30-Index đóng cửa vẫn còn tăng 0.13% phản ánh nhóm vốn hóa lớn vẫn duy trì động lực tăng tốt hơn nhờ nhóm Ngân hàng. Nhóm cổ phiếu này tiếp tục tăng trên diện rộng với CTG (1.65%), TPB (1.5%), SHB (2.33%), STB (2.6%), EIB (3.63%) là các cổ phiếu tăng giá trong khi ACB, VIB giảm nhẹ. MWG (-1.17%), GVR (-1.1%), PLX (-1.43%), VHM (-2.25%) là các mã giảm khá trong VN30-Index.

Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ phân hóa khi dòng tiền tập trung vào nhóm Ngân hàng. DXG (1.53%), VND (1%), MBS (1.59%), DNP (9.39%), TIG (2.96%), HSG (0.72%)...là các mã tăng giá với dòng tiền tích cực.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng 228 tỷ đồng tập trung tại FPT (103 tỷ), TPB (95 tỷ), VNM(79 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VPB (161 tỷ), HPG (73 tỷ), MWG (67 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách vùng hỗ trợ 1,280 điểm. Đồng thời, chúng tôi đánh giá rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và nhịp điều chỉnh có thể sẽ nhanh chóng kết thúc, dòng tiền vẫn sẽ chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư vẫn tỏ ra bớt bi quan hơn với diễn biến thị trường hiện tại và cơ hội mua mới gia tăng.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục mua và nắm giữ với tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục ngắn hạn, đặc biệt các nhà đầu tư chưa cần bán ra ở giai đoạn hiện tại.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.5% và đạt mức cao nhất trong năm 2024. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu kết thúc giai đoạn tích lũy trung hạn và bước vào xu hướng trung hạn rõ ràng hơn cho thấy thị trường có thể sớm kết thúc giai đoạn đi ngang được hình thành từ tháng 04-09/2024. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục mua và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao cho danh mục trung và dài hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1290.92	-0.04%
VN30	1352.57	0.13%
VN Mid	1940.45	0.04%
VN Small	1424.75	-0.12%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	235.71	-0.09%
HN30	515.63	-0.56%
VNX AllSh	1343.99	0.08%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	93.9	0.42%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2060.94	
Bán	1810.94	
GT ròng	250.00	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	34.73	
Bán	54.18	
GT ròng	-19.45	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.63	
Bán	7.15	
GT ròng	-0.51	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LDG	140	6.93%
AGM	250	6.89%
TPB	1050	6.73%
MSB	650	5.44%
HDB	1050	3.85%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PGN	600	7.69%
IDJ	100	1.54%
SLS	2100	1.04%
SJE	200	0.88%
TMB	600	0.88%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HSV	395	9.88%
PSP	388	3.92%
DRI	432	3.66%
DSC	804	3.53%
LTG	454	3.39%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SMC	-240	-2.97%
BFC	-1200	-2.75%
HVN	-450	-2.07%
TSC	-60	-2.04%
SBT	-250	-1.86%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC7	-300	-3.12%
AAV	-200	-3.03%
HGM	-2000	-2.67%
API	-200	-2.27%
DVM	-200	-2.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HRT	-1874	-11.36%
HIO	-1566	-11.11%
HHG	-97	-5.71%
GPC	-242	-4.25%
MCH	-5256	-2.58%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	518,667,669	
BID	285,021,795	
FPT	196,868,399	
CTG	193,319,703	
VHM	192,245,325	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	19,883,398	
IDC	19,436,996	
MBS	17,068,192	
HUT	14,815,699	
THD	13,705,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	231,383,708	
VGI	202,547,372	
MCH	147,379,732	
BSR	74,514,307	
VEA	58,553,572	

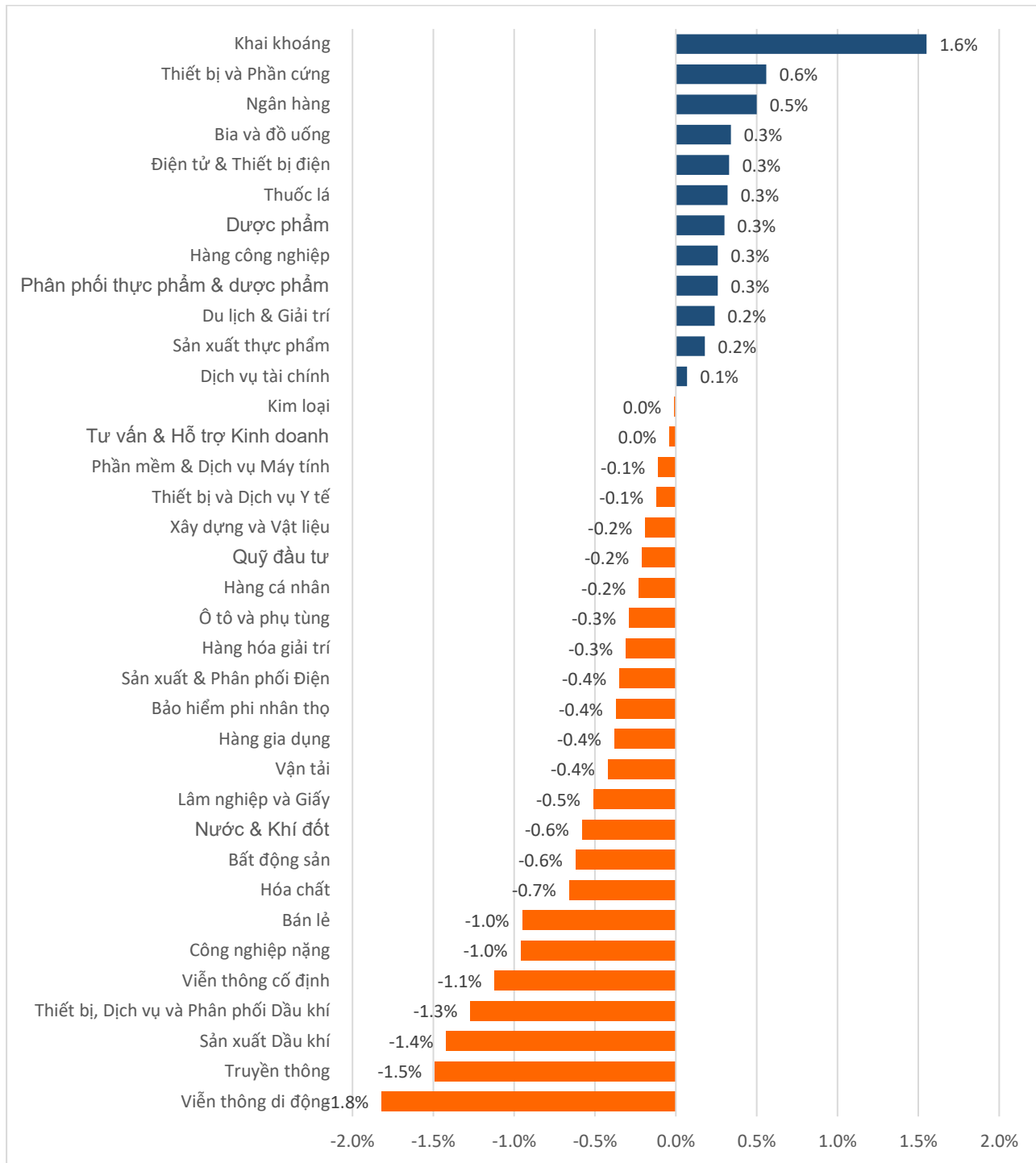
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
TPB	65,280,602	11,027,912
VPB	56,247,500	23,820,938
MSB	47,323,300	10,948,797
SHB	42,217,600	20,064,703
TCB	36,214,900	18,907,597

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	138,378,072,100	8,512,273
PVS	240,028,355,600	2,264,908
MBS	141,611,830,700	3,163,007
CEO	63,307,191,400	5,201,724
DL1	11,819,157,300	2,090,797

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	399,907,993,700	6,025,215
BVB	38,902,200,700	789,607
VLC	3,598,360,800	274,821
OIL	32,001,605,700	1,594,084
ABB	17,017,029,500	700,968



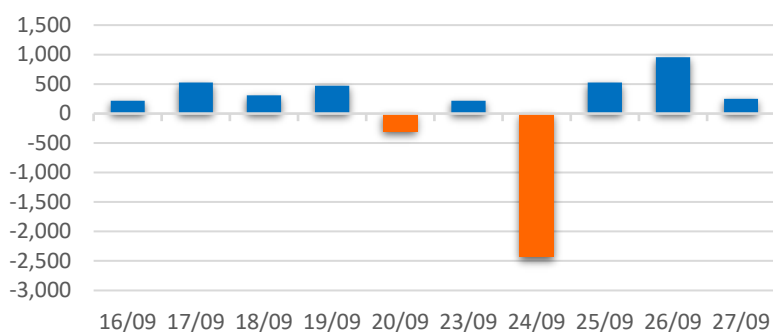
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

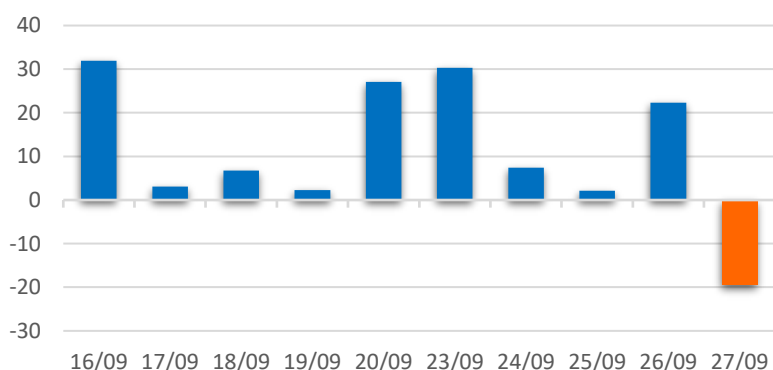
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TPB	126,570	HPG	-68,47
VNM	115,049	VPB	-47,11
VHM	105,921	POW	-15,56
HDB	105,106	SCS	-15,01
VCI	85,503	MSB	-14,97

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

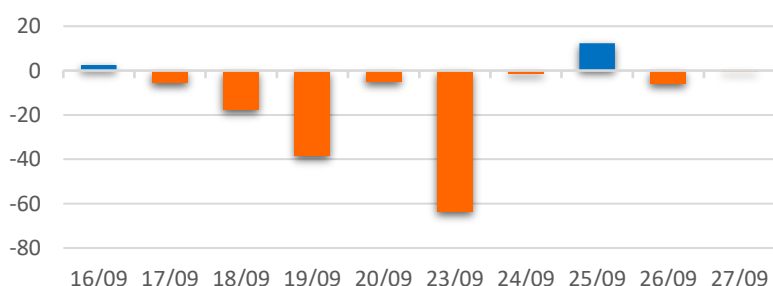
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	16,323	BVS	-3,233
VGS	5,006	MBS	-1,515
IDC	4,802	PLC	-1,364
TNG	2,020	VC3	-713
PVS	1,798	PVB	-688

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	29,263	NTW	-31,341
MCH	1,749	VEA	-4,481
QNS	1,134	ACV	-1,435
CSI	319	GDA	-1,394
CHS	211	VE9	-262

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	19,864	EVF	149,934
FRT	19,186	TPB	21,500
MWG	16,316	EIB	16,554
VIC	14,253	FUEVFNVD	14,362
STB	12,425	TCB	13,653

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

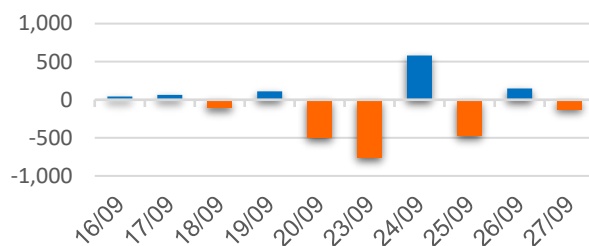
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	198,800	VFS	80,300
LAS	15,647	MBS	7,190
VGS	1,153		
IDC	581		
TNG	390		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

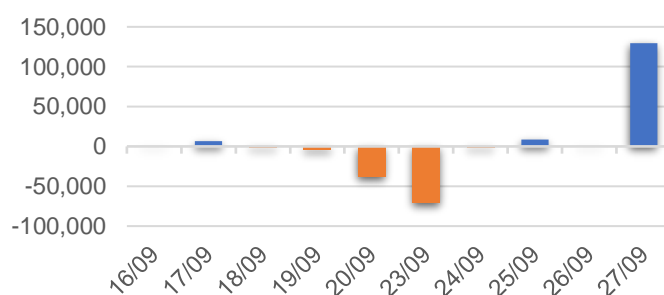
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PXL	22,800.00	QTP	853
BSR	2,440.00		
APF	59.10		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

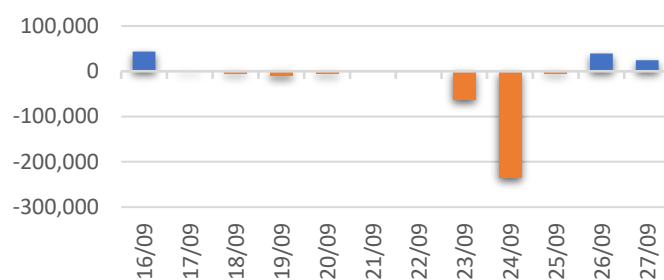
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



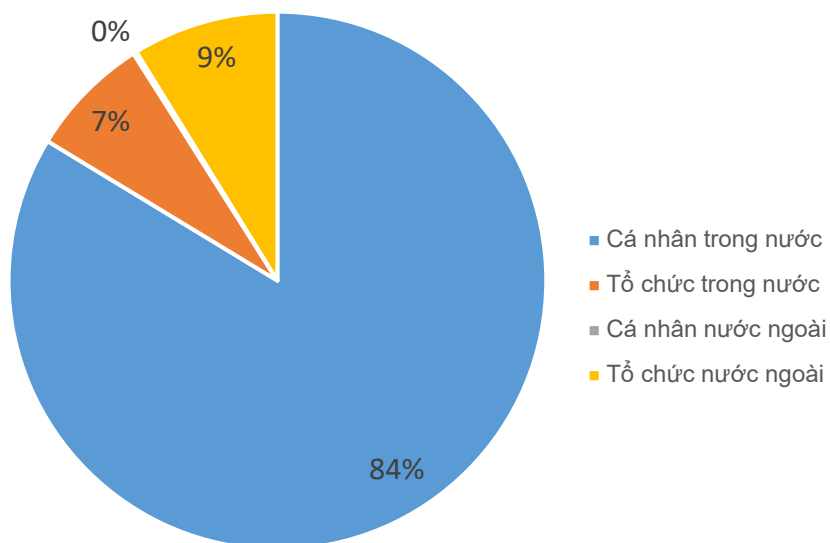
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



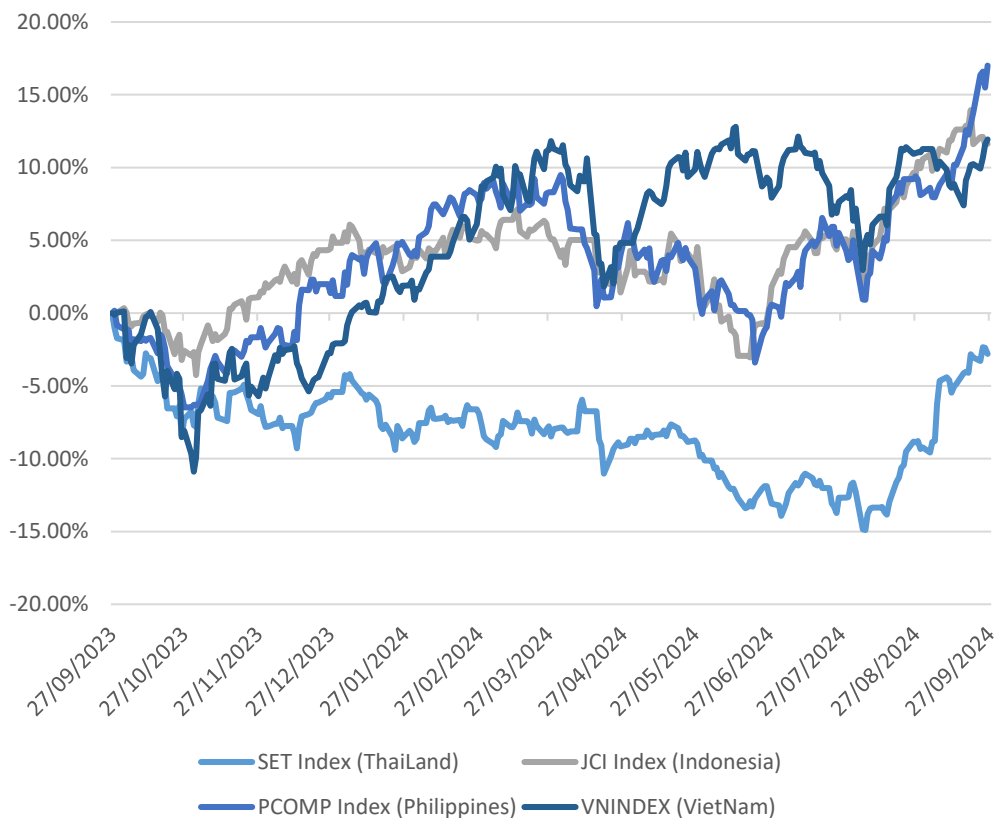
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



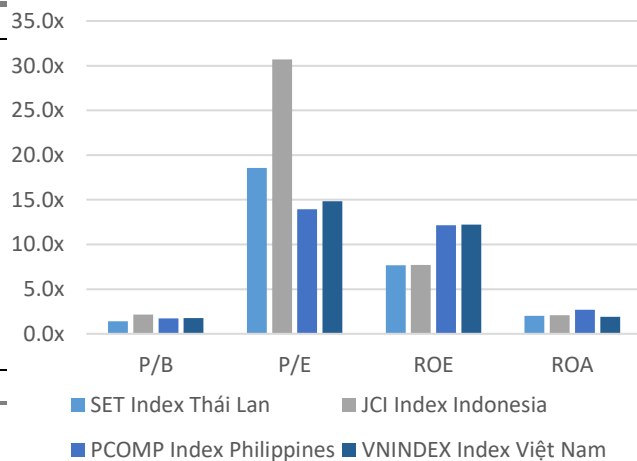
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.7x	1.7x
P/E		18.6x	30.7x	13.8x	14.8x
ROE	%	7.69	7.71	12.14	12.22
ROA	%	2.00	2.07	2.68	1.89
Vốn hóa	Tỷ USD	553.42	852.64	179.87	214.84
GTGD	Tỷ USD	1.83	1.14	0.11	0.83
LS cổ tức	%	3.27	3.10	2.56	1.79

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written